



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

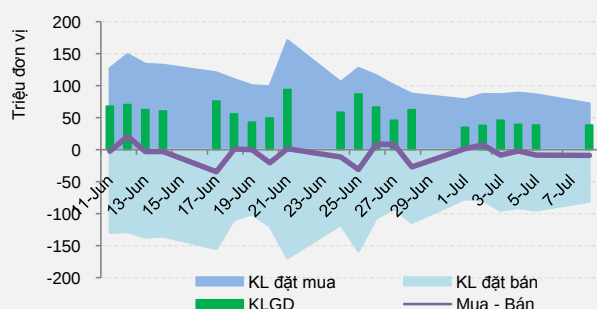
Phiên giao dịch ngày:

8/7/2013

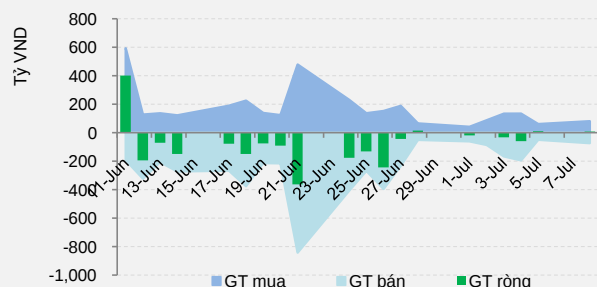
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	482.8	62.3
% Thay đổi	↓ -0.60%	↓ -0.56%
KLGD (CP)	38,644,804	22,390,890
GTGD (tỷ đồng)	686.72	173.62
Tổng cung (CP)	81,061,020	49,431,600
Tổng cầu (CP)	72,131,820	46,436,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,039,750	912,400
KL mua (CP)	1,825,660	1,566,700
GTmua (tỷ đồng)	80.63	15.81
GT bán (tỷ đồng)	73.34	9.20
GT ròng (tỷ đồng)	7.29	6.61

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.26%	7.1	1.6	1.2%
Công nghiệp	↓ -0.86%	22.7	1.0	28.9%
Dầu khí	↓ -0.74%	5.6	1.2	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.96%	9.4	1.8	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.27%	7.7	2.3	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.05%	14.9	4.8	13.3%
Ngân hàng	↑ 0.14%	7.2	1.3	3.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.93%	8.2	1.9	10.0%
Tài chính	↓ -0.80%	27.3	2.8	30.9%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.57%	8.8	3.1	6.3%
VN - Index	↓ -0.60%	13.7	2.9	80.1%
HNX - Index	↓ -0.56%	22.5	1.5	19.9%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường giảm điểm nhẹ trên hai sàn với thanh khoản thấp. Đa số nhóm cổ phiếu Bluechips vốn hóa lớn đều chịu áp lực giảm giá, chỉ số VN-30 và HNX-30 giảm mạnh hơn thị trường chung. Khối lượng bán đa số đến từ nhà đầu tư trong nước, NĐTNN mua ròng trong phiên hôm nay, dù giá trị mua không nhiều.

Áp lực cung phần lớn đến từ nguyên nhân mang tính kỹ thuật, khi chỉ số VN-Index liên tục giảm trở lại sau 3 phiên giao dịch gần mức cân 490 điểm; chỉ số HNX-Index trượt xuống dưới đường trung bình MA50. Dự báo áp lực này vẫn tiếp tục tăng lên cùng với lực chốt lời ở một số cổ phiếu được bắt đáy thời gian vừa qua. Thị trường có thể sẽ quay trở lại kiểm định ngưỡng hỗ trợ quanh 470 điểm đối với VN-Index; 61.5-62 điểm đối với HNX-Index. Nhà đầu tư vẫn nên kiên nhẫn xem xét duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp chờ những điểm mua thích hợp hơn.

- VN-Index tiếp tục giảm điểm với thanh khoản thấp trong phiên giao dịch đầu tuần. Kết thúc phiên, VN-Index giảm 2.89 điểm (-0.6%), đóng cửa ở mức 482.8 điểm.

- HNX-Index phiên hôm nay cũng giảm điểm nhẹ và đóng cửa ở 62.34 điểm, giảm 0.35 điểm (-0.56%) so với phiên trước đó.

- Theo Phó giám đốc NHNN chi nhánh TPHCM, hiện còn 3 Ngân hàng chưa cân đối trạng thái vàng, với trạng thái huy động còn khoảng 490 lượng, trạng thái cho vay còn khoảng 9 tấn. Như vậy 3 Ngân hàng chưa cân đối trạng thái vàng chỉ còn thiếu 490 lượng để hoàn trả lại nhà đầu tư. Tuy nhiên, với quy định Ngân hàng phải tắt toán trạng thái cho vay bằng vàng, các Ngân hàng sẽ vẫn phải mua vào 9 tấn vàng để hoàn tất việc đóng trạng thái. Trên thực tế, phần trạng thái cho vay chưa thực hiện, sau khi hoàn tất việc tắt toán khoản huy động, sẽ thuộc quyền sở hữu của Ngân hàng khi đến hạn thanh toán. Như vậy, để đáp ứng quy định của NHNN, các Ngân hàng buộc phải mua thêm một khoản vàng bằng với giá trị khoản cho vay, làm tăng gấp đôi khoản sở hữu vàng của các Ngân hàng.

- Sau ngày 30/6, NHNN đã tiếp tục thực hiện 3 phiên đấu thầu, với 4.6 tấn vàng được cung ứng, chiếm một nửa số lượng vàng cần mua vào để tắt toán trạng thái của 3 NHTM trên. Tuy nhiên, hiện chưa có thông tin về khả năng sử dụng nguồn vàng giữ hộ của một số Ngân hàng nhằm lách quy định về cân đối trạng thái. Do vậy chưa đủ cơ sở để đánh giá quy mô nhu cầu vàng của toàn hệ thống. Hiện giá vàng SJC đang giao dịch ở mức 37.6 triệu đồng/lượng, tăng mức chênh lệch với giá vàng thế giới lên 7 triệu đồng/lượng. Chênh lệch giá vàng tiếp tục đẩy giá USD trên thị trường tự do tăng mạnh, hiện đã lên 22,000 VND = 1 USD, cao hơn khá nhiều mức trần 21,246 VND theo quy định. Hiện NHNN vẫn chưa có động thái bán ra ngoại tệ nhằm bình ổn thị trường. Theo cơ quan này, cung cầu ngoại tệ của hệ thống Ngân hàng vẫn cân bằng, dù trong tuần cuối tháng 6, nhu cầu vay mượn USD liên ngân hàng đã tăng gấp 2,5 lần.

- Bộ Công Thương đang phối hợp với Bộ Tài chính và Tập đoàn Công nghiệp than và khoáng sản Việt Nam Vinacomin tính toán điều chỉnh giá bán than cho điện theo hướng phù hợp với giá thị trường. Nguyên nhân do kế hoạch than bán cho điện năm 2013 chiếm sản lượng rất lớn, tuy nhiên giá bán sau đợt điều chỉnh ngày 20.4.2013 mới chỉ bằng 85 - 87% giá thành năm 2013. Nếu không được điều chỉnh giá thì năm 2013, ngành than sẽ phải bù giá bán cho điện khoảng 6.000 tỷ đồng.



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Minor Trend Short term trend Intermediate Trend

Giảm Giảm Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend Short term trend Intermediate Trend

Giảm Giảm Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tiếp tục giảm điểm trong phiên giao dịch đầu tuần và đóng cửa ở 482.77 điểm, giảm 2.89 điểm (-0.6%) so với phiên giao dịch trước. Mức giảm thấp nhất của chỉ số này trong phiên là 480.58 điểm.

- KLGD không có sự cải thiện so với phiên giao dịch hôm qua, nhìn chung giao dịch ở hầu hết các mã đều khá ảm đạm

- Chỉ báo RSI tiếp tục diễn biến đi ngang quanh vùng 40 điểm

- Ngưỡng 490 điểm đã trở thành ngưỡng cản mạnh của chỉ số này khi ngăn không cho VN-Index tiếp tục tăng điểm mà phải điều chỉnh trở lại.

Nhận định: Sau khi liên tục giảm trở lại sau 3 phiên giao dịch gần mức cản 490 điểm, tâm lý thị trường đã chuyển hướng dần sang bi quan và áp lực bán đã tăng lên khá mạnh trong phiên hôm nay. Dự báo áp lực này vẫn tiếp tục tăng lên cùng với lực chốt lời ở một số cổ phiếu được bắt đáy hiệu quả vừa qua. Thị trường có thể sẽ quay trở lại kiểm định ngưỡng hỗ trợ quanh 470 điểm. Nhà đầu tư vẫn nên kiên nhẫn xem xét duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp chờ những điểm mua thích hợp hơn

HNX-INDEX

- HNX-Index phiên hôm nay cũng giảm điểm nhẹ và đóng cửa ở 62.34 điểm, giảm 0.35 điểm (-0.56%) so với phiên trước đó, mức thấp nhất của chỉ số này trong phiên là 62.18 điểm.

- KLGD tiếp tục sụt giảm so với phiên trước, giao dịch thị trường khá ảm đạm.

- Chỉ báo RSI vẫn ở mức cân bằng chưa có sự đột biến

- Phiên hôm nay HNX-Index đã trượt xuống dưới vùng hỗ trợ của MA50, điều này là một tín hiệu xấu.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index đang thể hiện rõ hơn xu hướng của mình với phiên giảm điểm hôm nay đồng thời đã trượt xuống dưới đường trung bình MA50 ngày cho thấy khả năng đi xuống tiếp tục cao. Hiện tại MA50 không còn là hỗ trợ của chỉ số này, thay vào đó là đường xu hướng dài hạn. Mức 61.5-62 điểm sẽ là mức hỗ trợ cho chỉ số này. Nhà đầu tư tiếp tục xem xét duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường giảm điểm với thanh khoản thấp trên hai sàn. Chúng tôi vẫn đánh giá tích cực về xu hướng thị trường trong trung dài hạn, khi các giải pháp xử lý nợ xấu, thúc đẩy tín dụng vẫn đang trong quá trình triển khai. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, nhà đầu tư vẫn nên thận trọng khi lực cầu tham gia thị trường còn hạn chế. Trong trường hợp mạo hiểm, việc mua vào chỉ nên thực hiện một phần vốn, lựa chọn cổ phiếu theo nền tảng cơ bản, đón KQKD Q2.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
SDA	1.96	9686.90%	9,808	198	14,632	0.70%	1.36%	22.78	0.97	0.79	0.31	500
KDC	32.64	8965.80%	29,134	2,448	27,515	6.84%	9.21%	19.12	0.32	0.36	1.70	2,000
PGC	20.89	4647.90%	490,948	1,616	12,478	5.61%	13.50%	5.57	1.51	1.19	0.72	1,200
SDE	0.94	3045.40%	6,820	1,822	14,678	4.19%	13.06%	3.62	2.34	1.02	0.45	1,000
NKG	25.27	2023.67%	105,403	(3,516)	10,142	-4.99%	-31.8%	(3.78)	6.56	(0.11)	1.31	-
HTL	0.53	1882.89%	209	487	11,105	2.78%	4.51%	14.16	0.77	0.39	0.62	500
RIC	4.03	1818.00%	1,200	178	14,907	0.98%	1.19%	31.52	0.24	0.29	0.38	-
VIP	112.09	1758.84%	1,028,581	2,694	16,481	7.94%	17.88%	2.75	1.06	1.86	0.45	-
PSI	3.26	1614.78%	562,293	65	9,944	0.36%	0.66%	103.08	0.86	1.86	0.67	-
PDC	1.36	1605.10%	8,155	444	8,499	3.59%	5.30%	6.98	0.43	0.78	0.36	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q1.2013 HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013 CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	% hoàn thành kế	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
PPC	945	612%	1,538,617	4,489	15,629	12%	35%	4.99	282%	1.54	1.43	800
PSI	3	1615%	562,293	65	9,944	0%	1%	103.08	162%	1.86	0.67	-
PVT	53	29%	1,947,128	461	11,344	1%	4%	11.05	136%	1.29	0.45	-
NBP	11	191%	3,900	2,780	17,394	10%	16%	5.75	110%	0.76	0.92	500
BSI	2	-91%	86,275	(50)	7,861	0%	-1%	(76.76)	106%	0.70	0.48	-
SEC	32	19%	2,263	4,010	14,498	11%	28%	4.16	103%	0.29	1.15	1,300
SLS	12	#N/A	45	7,244	25,154	19%	30%	3.75	99%	0.04	1.08	1,500
MKV	0	177%	1,700	224	9,383	2%	3%	28.17	98%	0.87	0.67	-
VIP	112	1759%	1,028,581	2,694	16,481	8%	18%	2.75	95%	1.86	0.45	-
ITC	7	90%	571,134	131	25,718	0%	1%	58.16	88%	1.16	0.30	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NĐTNN CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	KH Cổ tức	Tỷ lệ sở hữu NĐTNN
BBC	4.41	151%	6,331	1,821	37,836	3.88%	5.05%	12.19	12.77	0.82	-	49.00%
JVC	7.08	77%	165,851	4,674	19,891	14.12%	27.7%	3.98	7.66	0.99	-	49.00%
FPT	474.68	39%	286,977	5,713	23,841	10.85%	25.0%	7.25	6.97	1.01	2,000	49.00%
GBS	-	-	174,759	(515)	11,230	-1.53%	-4.47%	(3.30)	#N/A	1.89	-	49.00%
TCR	(44.26)	-129%	5,102	(523)	14,344	-1.42%	-3.53%	(6.89)	44.37	0.27	-	49.00%
TKU	9.80	178%	610	982	11,074	3.89%	9.42%	6.3	44.37	1.87	-	49.00%
SSI	160.06	-14%	1,778,575	1,259	15,169	5.35%	8.55%	13.83	#N/A	1.20	1,000	49.00%
VSC	45.27	-18%	43,040	9,194	32,434	21.20%	29.46%	4.57	9.97	0.67	-	49.00%
DHG	118.72	16%	13,054	7,753	27,592	21.38%	30.47%	11.22	7.66	0.52	2,500	49.00%
PNJ	65.94	-29%	33,252	3,090	18,152	8.10%	17.90%	8.25	5.95	0.56	2,000	49.00%

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

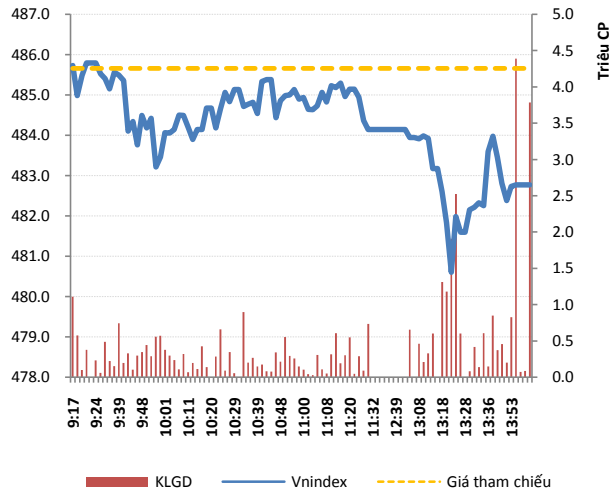
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 08/07/2013.

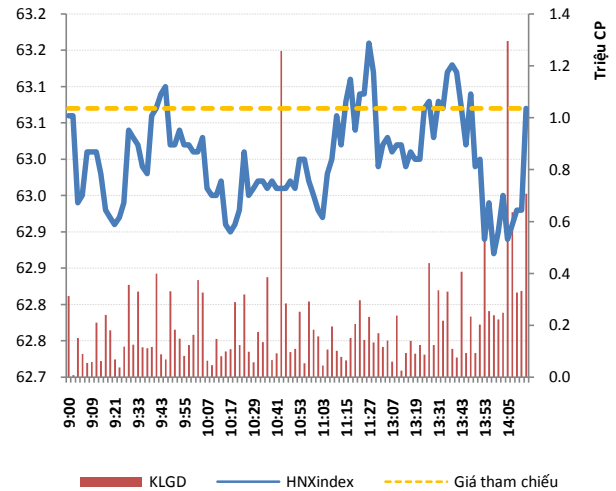


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

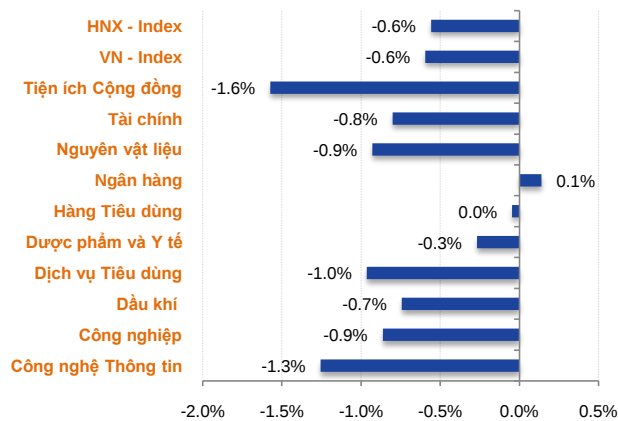
KLGD và VN-Index trong phiên



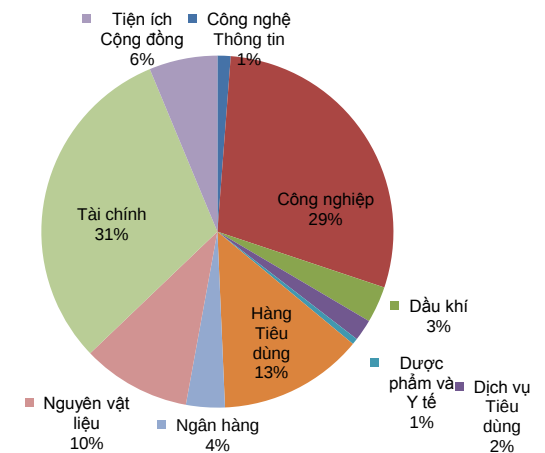
KLGD và HNX-Index trong phiên



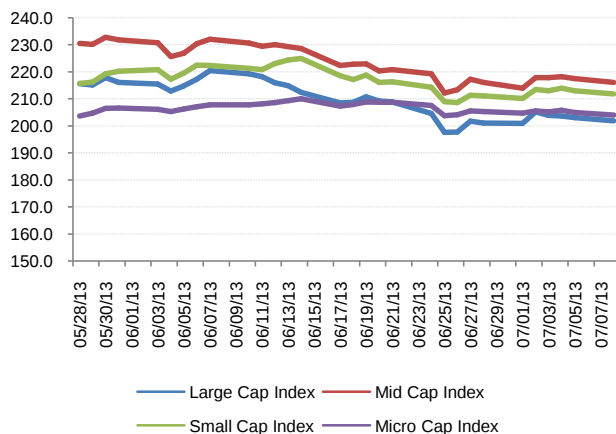
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



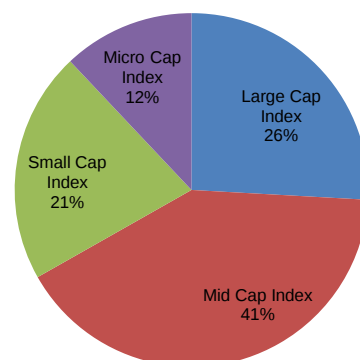
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVD	154,580	HAG	430,150
2	DPM	100,010	HPG	235,930
3	GAS	88,300	EIB	87,190
4	DRC	54,400	STB	37,500
5	VNS	36,870	SJS	31,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	303,800	DBC	68,100
2	PVS	163,500	PPG	20,100
3	PVC	107,200	AAA	14,000
4	VND	82,200	SGD	12,600
5	PGS	39,300	ECI	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TTP	29.0	29.0	→ 0.00%	3,787,000
HAG	20.5	20.3	↓ -0.98%	2,077,980
REE	26.0	25.3	↓ -2.69%	2,005,620
KMR	2.7	2.7	→ 0.00%	1,552,780
ITA	6.7	6.6	↓ -1.49%	1,448,350

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.2	6.2	→ 0.00%	4,691,500
KLS	8.4	8.6	↑ 2.38%	4,295,600
SCR	6.6	6.6	→ 0.00%	2,335,800
SHB	6.7	6.7	→ 0.00%	1,169,279
PVX	5.0	5.0	→ 0.00%	865,390

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJS	13.2	14.1	0.9	↑ 6.82%
BBC	23.7	25.3	1.6	↑ 6.75%
MPC	23.8	25.4	1.6	↑ 6.72%
TIE	12.4	13.2	0.8	↑ 6.45%
TMT	4.9	5.2	0.3	↑ 6.12%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTP	7.2	7.9	0.7	↑ 9.72%
VC6	6.2	6.8	0.6	↑ 9.68%
MCO	2.3	2.5	0.2	↑ 8.70%
SAF	29.0	31.5	2.5	↑ 8.62%
DPC	19.1	20.7	1.6	↑ 8.38%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SEC	18.8	17.5	-1.3	↓ -6.91%
TMS	29.0	27.0	-2.0	↓ -6.90%
C47	19.0	17.7	-1.3	↓ -6.84%
HRC	48.5	45.2	-3.3	↓ -6.80%
VPH	5.9	5.5	-0.4	↓ -6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
NSN	6.0	5.4	-0.6	↓ -10.00%
FDT	28.6	25.8	-2.8	↓ -9.79%
STL	3.1	2.8	-0.3	↓ -9.68%
BTH	5.2	4.7	-0.5	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TTP	3,787,000	6.7%	2,385	12.2	0.8
HAG	2,077,980	3.6%	613	33.1	1.1
REE	2,005,620	12.9%	2,127	11.9	1.6
KMR	1,552,780	-0.4%	(52)	-	0.2
ITA	1,448,350	0.2%	34	196.8	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	4,691,500	3.2%	565	11.0	0.4
KLS	4,295,600	0.4%	55	157.2	0.7
SCR	2,335,800	-0.3%	(41)	-	0.4
SHB	1,169,279	-2.3%	(266)	-	0.6
PVX	865,390	-34.5%	(2,816)	-	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SJS	↑ 6.8%	-17.8%	(2,929)	-	0.9
BBC	↑ 6.8%	5.1%	1,821	13.9	0.7
MPC	↑ 6.7%	3.0%	647	39.3	1.3
TIE	↑ 6.5%	12.3%	3,105	4.3	0.5
TMT	↑ 6.1%	2.7%	302	17.2	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HTP	↑ 9.7%	4.1%	490	16.1	0.7
VC6	↑ 9.7%	6.6%	916	7.4	0.5
MCO	↑ 8.7%	1.3%	162	15.4	0.2
SAF	↑ 8.6%	25.2%	4,489	7.0	1.6
DPC	↑ 8.4%	10.3%	1,803	11.5	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	154,580	19.9%	6,697	7.3	1.4
DPM	100,010	30.8%	7,410	5.4	1.6
GAS	88,300	42.1%	6,141	9.4	3.5
DRC	54,400	29.8%	4,010	9.6	2.2
VNS	36,870	18.2%	4,247	9.4	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	303,800	-2.3%	(266)	-	0.6
PVS	163,500	18.6%	3,133	5.0	1.0
PVC	107,200	14.6%	2,601	6.2	0.9
VND	82,200	6.8%	758	12.0	0.8
PGS	39,300	21.6%	4,445	4.2	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	111,692	40.4%	7,294	18.4	6.6
GAS	109,910	42.1%	6,141	9.4	3.5
MSN	66,283	6.5%	1,469	64.0	4.2
CTG	64,016	17.2%	2,664	7.4	1.3
VCB	63,961	10.1%	1,804	15.3	1.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,909	3.1%	424	37.5	1.2
SQC	8,602	9.1%	1,110	70.5	6.3
PVS	7,013	18.6%	3,133	5.0	1.0
SHB	5,937	-2.3%	(266)	-	0.6
VCG	4,991	2.3%	267	42.3	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.20	-1.5%	(165)	-	0.7
VIP	2.16	17.9%	2,694	2.7	0.4
BVH	1.91	9.3%	1,634	26.1	2.3
OGC	1.79	0.6%	69	152.0	0.9
SGT	1.75	-41.1%	(3,039)	-	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	2.95	-34.5%	(2,816)	-	0.8
PVA	2.65	-75.1%	(6,080)	-	0.9
PVL	2.63	-4.9%	(526)	-	0.3
VE8	2.59	-1.3%	(133)	-	0.2
PVV	2.54	-26.1%	(2,486)	-	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238
Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn
Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)